

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

BỘ VĂN HOÁ THỂ THAO VÀ DU LỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHUẨN ĐẦU RA

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHMTHCM ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP.Hồ Chí Minh)*

Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo
Trường đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3650/QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc quy định chức năng quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Mỹ thuật TP.HCM;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ giáo dục và đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Thực hiện theo công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.

Căn cứ theo Công văn số 2435/BGDĐT-GDĐH ngày 12/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát chuẩn đầu ra và biên soạn giáo trình.

Căn cứ các biên bản họp của các khoa, biên bản họp Hội đồng khoa học và đào tạo Nhà trường và kết quả lấy ý kiến của cán bộ, giảng viên, sinh viên, người lao động Trường đại học Mỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trường Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban Chuẩn đầu ra của Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực, thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Các Phòng, Khoa;
- Lưu KT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nguyễn Văn Minh

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH HỘI HOẠ

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHMTHCM ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh)

1. Tên Ngành đào tạo: Tiếng Anh : Hội họa (Painting)

2. Trình độ đào tạo: Đại học Mã ngành : 7210103

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Có trình độ tiếng Anh và Tin học căn bản, đáp ứng yêu cầu học tập và nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.

- Có hiểu biết căn bản về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; có nhận thức trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức cơ sở về lĩnh vực nghệ thuật tạo hình, mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật Việt Nam và lịch sử mỹ thuật Thế giới.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về cấu trúc giải phẫu học cơ thể người, kiến thức cơ bản về luật phối cảnh trong sáng tác mỹ thuật tạo hình.

- Có kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành, kiến thức cơ bản về những ngành gần phù hợp với ngành đào tạo Hội họa như: Điêu khắc, Kiến trúc... để tăng cường các kỹ năng nghiên cứu, sáng tác tác phẩm.

- Có kiến thức cơ bản về lý luận nghệ thuật tạo hình, về mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật.

3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa về cấu trúc cơ thể người, đồ vật, bối cảnh, phong cảnh...; nghiên cứu các cơ chế vận động của người và vật thể; có phương pháp thu thập, ghi chép, ký họa thực tế nhằm phục vụ sáng tác chuyên ngành.

- Có kiến thức và khả năng vận dụng các phương pháp sáng tạo nghệ thuật để thiết lập ý tưởng, xây dựng các phương án bố cục, nắm vững quy trình thể hiện và sử dụng thuần thục kỹ thuật chất liệu.

- Có kiến thức và khả năng sử dụng hiệu ứng đặc trưng của ngôn ngữ chất liệu khác nhau như: sơn dầu, sơn mài, lụa,...; vận dụng ngôn ngữ của các yếu tố tạo hình như: hình khối, màu sắc, bố cục, bút pháp, đường nét... vào trong sáng tác hội họa.

- Có kiến thức và áp dụng phương pháp lý luận nghệ thuật cơ bản để phân tích, nhận định các tác phẩm hội họa, các trường phái nghệ thuật, các xu hướng và trào lưu sáng tác của nghệ thuật tạo hình.

3.4. Năng lực nghề nghiệp

- Có năng lực sáng tác hội họa độc lập, tham gia các hoạt động workshop, triển lãm mỹ thuật trong và ngoài nước, tham gia các hội nghề nghiệp về mỹ thuật.

- Có kỹ năng lập kế hoạch, quản lý thời gian và quy trình thực hiện tác phẩm.

- Có năng lực sáng tạo trong lĩnh vực Mỹ thuật tạo hình, có khả năng học tập và làm việc trong các lĩnh vực khác thuộc ngành gần như đồ họa, minh họa, thiết kế, tạo dáng, giám tuyển mỹ thuật...

- Có khả năng tham gia sáng tác, thiết kế ý tưởng, thực hiện độc lập hoặc theo nhóm cho các công trình mỹ thuật phục vụ cộng đồng như tranh cổ động, thiết kế cảnh quan, trang trí công cộng...

- Có năng lực tư duy lý luận mỹ thuật, có khả năng học tập nâng cao về nghiên cứu lý luận, tham gia hội thảo, viết chuyên khảo, đề tài nghiên cứu chuyên ngành.

- Có khả năng truyền đạt, hướng dẫn, giảng dạy các bộ môn thuộc mỹ thuật cho các trung tâm, các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, nếu được bổ sung chứng chỉ văn bằng theo quy định.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu sáng tác độc lập, sử dụng thuần thục họa cụ và chất liệu; có kỹ năng quan sát và thu thập dữ liệu thực tế phục vụ sáng tác, có năng lực tiếp cận những xu hướng, trào lưu sáng tạo đáp ứng nhu cầu nghệ thuật của xã hội.

- Có kỹ năng và tư duy sáng tạo luôn mang định hướng theo tính mới, hiện đại bên cạnh việc gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống, tinh hoa dân tộc.

- Có kỹ năng học tập suốt đời, có đủ năng lực và phương pháp học tập đáp ứng yêu cầu học tập các cấp học cao hơn đối với chuyên ngành.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng sáng tác và làm việc theo nhóm, tập thể, tham gia các hoạt động sáng tác phục vụ cộng đồng, tham gia các hoạt động đoàn, hội nghề nghiệp.

- Có khả năng nghiên cứu, viết chuyên đề, chuyên khảo tham gia các hội thảo, tọa đàm, thuyết trình về hội họa.

- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học căn bản phục vụ giao tiếp và nghiên cứu sáng tác chuyên ngành.

- Có khả năng truyền đạt, thuyết trình ý tưởng, hướng dẫn và giảng dạy các bộ môn thuộc mỹ thuật.

5. Yêu cầu về đạo đức, trách nhiệm

5.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, trung thực, có lập trường tư tưởng đúng đắn, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

- Có ý thức thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về luật bản quyền, luật sở hữu trí tuệ. Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng và trung thực trong nghề nghiệp, không sao chép ý tưởng, tác phẩm của người khác.

- Có tinh thần thái độ làm việc nghiêm túc, khoa học, thẳng thắn, minh bạch và chân thành trong các mối quan hệ xã hội.

- Có ý thức phục vụ cộng đồng, tác phẩm phải hướng đến đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng. Bên cạnh đó, sáng tạo nghệ thuật phải có ý thức định hướng và góp phần nâng cao trình độ nhận thức thẩm mỹ chung.

5.2. Trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp

- Có ý thức trách nhiệm đóng góp công sức để bảo vệ tổ quốc, góp phần xây dựng, phát triển đất nước, luôn tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức trách nhiệm cao đối với các sản phẩm sáng tác, đề cao sáng tạo, hướng tới “chân, thiện, mỹ” trong nghệ thuật.

- Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ.

- Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc trong sáng tạo nghệ thuật.

5.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có khả năng tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, nâng cao kiến thức chuyên môn, ý thức luôn cập nhật tiếp cận cái mới, rèn luyện tay nghề.

- Có khả năng sáng tạo độc lập hoặc liên kết trong hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm trong hoạt động nghề nghiệp.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng trở thành là một họa sĩ chuyên nghiệp, có khả năng hoạt động độc lập về nghiên cứu và sáng tác.

- Có thể làm việc trong các cơ quan nhà nước như các sở, ngành, trung tâm văn hoá tại địa phương; có thể làm việc trong đơn vị tư nhân hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến Mỹ thuật tạo hình như: minh họa, trang trí ứng dụng, mỹ nghệ, thiết kế, tạo dáng...vv.

- Có thể đảm nhận vị trí cán bộ, giáo viên hướng dẫn về mỹ thuật nếu đã bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

THAO
NG
THUẬT
PHỐ
MINH
HỒN

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có đủ năng lực để thi tuyển và học tập bậc học thạc sĩ và nghiên cứu sinh các ngành học liên quan Mỹ thuật tạo hình, Lý luận và lịch sử mỹ thuật.

- Có khả năng tự nghiên cứu và kỹ năng học tập suốt đời đối với chuyên môn.

8. Các chương trình, tài liệu mà Nhà trường tham khảo

- Luật Giáo dục đại học, Số 08/2012/QH13, Ngày 18 tháng 6 năm 2012.

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Quyết định số 435/QĐ-ĐHMTHCM ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình giáo dục đại học.

- Chương trình đào tạo Ngành Hội họa Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam.

- Nguồn tư liệu, tạp chí, luận văn, công trình nghiên cứu cấp Trường, cấp Bộ của cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ về mỹ thuật, các tài liệu có liên quan đến nghề nghiệp được lưu trữ tại Trường.

- Nguồn tư liệu, sách báo về nghệ thuật thế giới tại thư viện Trường, internet.



CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐỒ HOẠ

Chuyên ngành Tranh in

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHMTHCM ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh)

- | | |
|------------------------------|------------------------|
| 1. Tên ngành đào tạo: Đồ họa | Tiếng Anh: Graphics |
| Chuyên ngành : Tranh in | Tiếng Anh: Printmaking |
| 2. Trình độ đào tạo: Đại học | Mã ngành: 7210104 |
| 3. Yêu cầu về kiến thức | |

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Có trình độ tiếng Anh và Tin học căn bản, đáp ứng yêu cầu học tập và nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.

- Có hiểu biết căn bản về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; có nhận thức trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức cơ sở về lĩnh vực nghệ thuật tạo hình, mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật Việt Nam và lịch sử mỹ thuật Thế giới.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có kiến thức cơ bản tiếng Anh và tin học chuyên ngành, kiến thức cơ bản về những ngành gần phù hợp với ngành đào tạo Đồ họa để tăng cường các kỹ năng nghiên cứu, sáng tác tác phẩm.

- Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về về cấu trúc giải phẫu học cơ thể người, kiến thức cơ bản về luật phối cảnh trong sáng tác đồ họa tạo hình và mỹ thuật tạo hình.

- Có kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành, kiến thức cơ bản về những ngành gần phù hợp với ngành đào tạo Đồ họa như Điêu khắc, Kiến trúc... để tăng cường các kỹ năng nghiên cứu, sáng tác tác phẩm.

- Có kiến thức cơ bản về lý luận nghệ thuật tạo hình, về mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật.

3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa về cấu trúc cơ thể người, đồ vật, bối cảnh, phong cảnh...; nghiên cứu các cơ chế vận động của người và vật



thể; có phương pháp thu thập, ghi chép, ký họa thực tế nhằm phục vụ sáng tác chuyên ngành.

- Có kiến thức và khả năng vận dụng các phương pháp sáng tạo nghệ thuật để thiết lập ý tưởng, xây dựng các phương án bố cục, nắm vững quy trình thể hiện và sử dụng thuần thục kỹ thuật chất liệu.

- Có kiến thức và khả năng sử dụng hiệu ứng đặc trưng của ngôn ngữ chất liệu in đồ họa khác nhau như: in gỗ, in đá, in kẽm, in lưới, in thạch cao...; vận dụng ngôn ngữ của các yếu tố tạo hình như: hình khối, màu sắc, bố cục, bút pháp, đường nét... vào trong sáng tác.

- Có kiến thức và áp dụng phương pháp lý luận nghệ thuật cơ bản để phân tích, nhận định các tác phẩm đồ họa, hội họa, các trường phái nghệ thuật, các xu hướng và trào lưu sáng tác của nghệ thuật tạo hình.

3.4. Năng lực nghề nghiệp

- Có năng lực sáng tác độc lập, tham gia các hoạt động workshop, triển lãm mỹ thuật trong và ngoài nước, tham gia các hội nghề nghiệp về mỹ thuật.

- Có năng lực sáng tạo trong lĩnh vực đồ họa tạo hình, có khả năng học tập và làm việc trong các lĩnh vực khác thuộc ngành gần như hội họa, minh họa, thiết kế, in ấn...

- Có khả năng tham gia sáng tác, thiết kế ý tưởng, thực hiện độc lập hoặc theo nhóm cho các công trình mỹ thuật phục vụ cộng đồng như tranh cổ động, thiết kế cảnh quan, trang trí công cộng...

- Có năng lực tư duy lý luận mỹ thuật, có khả năng đánh giá, kết luận về các vấn đề chuyên ngành đào tạo; có khả năng học tập nâng cao về nghiên cứu lý luận, tham gia hội thảo, viết chuyên khảo, đề tài nghiên cứu chuyên ngành.

- Có khả năng truyền đạt, hướng dẫn, giảng dạy các bộ môn thuộc lĩnh vực mỹ thuật cho các trung tâm, các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, nếu được bổ sung chứng chỉ văn bằng theo quy định.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện sáng tác độc lập, sử dụng thuần thục họa cụ, máy in thủ công, sử dụng phần mềm thiết kế đồ họa chuyên dụng; nắm vững quy trình kỹ thuật chất liệu để thực hiện tác phẩm của nghệ thuật đồ họa, từ tranh in các chất liệu, tranh minh họa, trình bày sách báo, sản phẩm in ấn ứng dụng...

- Có kỹ năng lập kế hoạch, quản lý thời gian và quy trình thực hiện tác phẩm.

- Có kỹ năng quan sát và thu thập dữ liệu thực tế phục vụ sáng tác, có năng lực tiếp cận những xu hướng, trào lưu sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nghệ thuật đồ họa phục vụ xã hội.

- Có kỹ năng và tư duy sáng tạo luôn mang định hướng theo tính mới, hiện đại bên cạnh việc gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống, tinh hoa dân tộc.

- Có kỹ năng học tập suốt đời, có đủ năng lực và phương pháp học tập đáp ứng yêu cầu học tập các cấp học cao hơn đối với chuyên ngành.

- Có năng lực thực hành, nghiên cứu và lí luận cơ bản về các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực nghệ thuật đồ họa.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng sáng tạo và tổ chức các hoạt động về mỹ thuật, tổ chức triển lãm, trang trí khánh tiết, quảng cáo các sản phẩm về mỹ thuật.

- Có kỹ năng trao đổi, làm việc theo nhóm, tập thể, đề xuất ý tưởng trong phối hợp xây dựng và tham gia các triển lãm, workshop đồ họa trong và ngoài nước, tham gia các hoạt động sáng tác phục vụ cộng đồng, tham gia các hoạt động đoàn, hội nghề nghiệp.

- Có khả năng nghiên cứu, viết chuyên đề, chuyên khảo tham gia các hội thảo, tọa đàm, thuyết trình chuyên ngành.

- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học căn bản, nắm vững một số phần mềm đồ họa chuyên dụng để phục vụ nghiên cứu và sáng tác chuyên ngành.

- Có khả năng truyền đạt, thuyết trình ý tưởng, hướng dẫn và giảng dạy các bộ môn thuộc mỹ thuật; có kỹ năng phân tích tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học và công nghệ để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực đào tạo.

5. Yêu cầu về thái độ

5.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất đạo đức tốt. Có lối sống trong sáng lành mạnh. Thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm của người công dân; có ý thức bản lĩnh nghề nghiệp; thực hiện nghiêm túc các đường lối chủ chương chính sách chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về luật bản quyền, luật sở hữu trí tuệ; có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng và trung thực trong nghề nghiệp, không sao chép ý tưởng, tác phẩm của người khác.

- Có ý thức phục vụ cộng đồng, tác phẩm phải hướng đến đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng. Bên cạnh đó, sáng tạo nghệ thuật phải có ý thức định hướng và góp phần nâng cao trình độ nhận thức thẩm mỹ chung.

5.2. Trách nhiệm đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có tinh thần trách nhiệm trong công việc; có tác phong làm việc nhanh nhẹn, linh động, hiệu quả; có tinh thần thái độ phục vụ tốt; có tư tưởng thẩm mỹ đúng đắn.

- Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ.

- Có ý thức gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc trong sáng tạo nghệ thuật.

5.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có khả năng tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, nâng cao kiến thức chuyên môn, ý thức luôn cập nhật tiếp cận cái mới, luôn rèn luyện tay nghề, nâng cao nghiệp vụ.

- Có khả năng sáng tạo độc lập hoặc liên kết trong hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm trong hoạt động nghề nghiệp.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng làm họa sĩ sáng tác chuyên nghiệp về chất liệu đồ họa tạo hình, có khả năng hoạt động độc lập về nghiên cứu và sáng tác.

- Có thể làm việc trong các cơ quan nhà nước như các sở, ngành, trung tâm văn hoá tại địa phương; có thể làm việc trong đơn vị tư nhân hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến Đồ họa và mỹ thuật như: minh họa, trang trí ứng dụng, mỹ nghệ, thiết kế, tạo dáng...

- Có thể đảm nhận vị trí cán bộ, giáo viên hướng dẫn về Đồ họa và mỹ thuật nếu đã bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có đủ năng lực để thi tuyển và học tập bậc học thạc sĩ và nghiên cứu sinh các ngành học liên quan Mỹ thuật tạo hình, Lý luận và lịch sử mỹ thuật.

- Có khả năng tự nghiên cứu và kỹ năng học tập suốt đời đối với chuyên môn.

- Có khả năng tiếp cận và giao lưu quốc tế về chuyên ngành đồ họa tranh in.

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo

- Luật Giáo dục đại học, Số 08/2012/QH13, Ngày 18 tháng 6 năm 2012.

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Quyết định số 435/QĐ-ĐHMTHCM ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình giáo dục đại học.

- Chương trình đào tạo Ngành Đồ họa Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam.

- Nguồn tư liệu, tạp chí, luận văn, công trình nghiên cứu cấp Trường, cấp Bộ của cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ về mỹ thuật, các tài liệu có liên quan đến nghề nghiệp được lưu trữ tại Trường.

- Nguồn tư liệu, sách báo về nghệ thuật thế giới tại thư viện Trường, internet.



CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐỒ HOẠ

Chuyên ngành Minh họa và truyện tranh

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHMTHCM ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh)

- | | |
|---|---------------------|
| 1. Tên ngành đào tạo: Đồ họa | Tiếng Anh: Graphics |
| Chuyên ngành : Minh họa và Truyện tranh | Tiếng Anh: Comic |
| 2. Trình độ đào tạo: Đại học | Mã ngành: 7210104 |
| 3. Yêu cầu về kiến thức | |

4.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Có trình độ tiếng Anh và Tin học căn bản, đáp ứng yêu cầu học tập và nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.

- Có hiểu biết căn bản về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; có nhận thức trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức cơ sở về lĩnh vực nghệ thuật tạo hình, mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật Việt Nam và lịch sử mỹ thuật Thế giới.

4.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có kiến thức cơ bản tiếng Anh và tin học chuyên ngành, kiến thức cơ bản về những ngành gần phù hợp với ngành đào tạo Đồ họa để tăng cường các kỹ năng nghiên cứu, sáng tác tác phẩm.

- Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về về cấu trúc giải phẫu học cơ thể người, kiến thức cơ bản về luật phối cảnh trong sáng tác đồ họa tạo hình và mỹ thuật tạo hình.

- Có kiến thức cơ bản tiếng Anh và tin học chuyên ngành, kiến thức cơ bản về những ngành gần phù hợp với ngành đào tạo Đồ họa, chuyên ngành Minh họa và Truyện tranh để tăng cường các kỹ năng nghiên cứu, sáng tác tác phẩm.

- Có kiến thức cơ bản về lý luận nghệ thuật tạo hình, về mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật.

4.3. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa về cấu trúc cơ thể người, đồ vật, bối cảnh, phong cảnh...; nghiên cứu các cơ chế vận động của người và vật

thể; có phương pháp thu thập, ghi chép, ký họa thực tế nhằm phục vụ sáng tác chuyên ngành.

- Có kiến thức và khả năng vận dụng các phương pháp sáng tạo nghệ thuật để thiết lập ý tưởng, xây dựng các phương án bố cục, nắm vững quy trình thể hiện và sử dụng thuần thục kỹ thuật và chất liệu.

- Có kiến thức và vận dụng ngôn ngữ của các yếu tố tạo hình như: hình khối, màu sắc, bố cục, bút pháp, đường nét, dàn trang... vào trong sáng tác tranh truyện.

- Có kiến thức và phương pháp xây dựng, quản lý kịch bản, thiết kế nhân vật, thiết kế bối cảnh, phân cảnh truyện tranh.

- Có kiến thức và áp dụng phương pháp lý luận nghệ thuật cơ bản để phân tích, nhận định các tác phẩm hội họa, các trường phái nghệ thuật, các xu hướng và trào lưu sáng tác của nghệ thuật tạo hình.

4.4. Năng lực nghề nghiệp

- Có năng lực sáng tác độc lập, có năng lực sáng tạo trong lĩnh vực đồ họa và sáng tác, minh họa tranh truyện, có khả năng học tập và làm việc trong các lĩnh vực khác thuộc ngành gần như đồ họa, hội họa, thiết kế, in ấn...

- Có khả năng tham gia sáng tác, thiết kế ý tưởng, thực hiện độc lập hoặc theo nhóm cho các công trình mỹ thuật phục vụ cộng đồng như tranh cổ động, thiết kế cảnh quan, trang trí công cộng...

- Có năng lực tư duy lý luận mỹ thuật, có khả năng học tập nâng cao về nghiên cứu lý luận, tham gia hội thảo, viết chuyên khảo, đề tài nghiên cứu chuyên ngành...

- Có khả năng truyền đạt, thuyết trình ý tưởng, hướng dẫn và giảng dạy các bộ môn thuộc mỹ thuật; có kỹ năng phân tích tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học và công nghệ để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực đào tạo.

5. Yêu cầu về kỹ năng

5.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện sáng tác độc lập và kỹ năng làm việc theo nhóm; sử dụng thuần thục họa cụ, máy in thủ công, sử dụng phần mềm Thiết kế đồ họa chuyên dụng; nắm vững quy trình kỹ thuật để thực hiện tác phẩm tranh truyện, minh họa truyện, tranh in đồ họa các chất liệu, trình bày sách báo, các sản phẩm in ấn ứng dụng...

- Có khả năng sáng tác hoàn chỉnh sách minh họa, truyện tranh và kỹ năng thực hiện tác phẩm của nghệ thuật đồ họa tranh in.

- Có kỹ năng lập kế hoạch, quản lý thời gian và quy trình thực hiện tác phẩm.

- Có kỹ năng quan sát và thu thập dữ liệu thực tế phục vụ sáng tác, có năng lực tiếp cận những xu hướng, trào lưu sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nghệ thuật đồ họa phục vụ xã hội.

- Có kỹ năng và tư duy sáng tạo luôn mang định hướng theo tính mới, hiện đại bên cạnh việc gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống, tinh hoa dân tộc.

- Có kỹ năng học tập suốt đời, có đủ năng lực và phương pháp học tập đáp ứng yêu cầu học tập các cấp học cao hơn đối với chuyên ngành.

- Có năng lực thực hành, nghiên cứu và lí luận cơ bản về các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực nghệ thuật đồ họa.

5.2. Kỹ năng mềm

- Có khả năng sáng tạo và tổ chức các hoạt động về mỹ thuật. Tổ chức triển lãm, trang trí khánh tiết, quảng cáo các sản phẩm về mỹ thuật.

- Có kỹ năng trao đổi, làm việc tập thể, đề xuất ý tưởng trong phối hợp xây dựng và tham gia các triển lãm, workshop đồ họa, tham gia các hoạt động sáng tác phục vụ cộng đồng, tham gia các hoạt động đoàn, hội nghề nghiệp...

- Có khả năng nghiên cứu, viết chuyên đề, chuyên khảo tham gia các hội thảo, tọa đàm, thuyết trình chuyên ngành.

- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học căn bản, nắm vững một số phần mềm đồ họa chuyên dụng để phục vụ nghiên cứu và sáng tác chuyên ngành.

- Có khả năng truyền đạt, thuyết trình ý tưởng, hướng dẫn và giảng dạy các bộ môn thuộc tranh truyện và đồ họa nếu được bổ sung kiến thức nghiệp vụ sư phạm.

- Có kỹ năng phân tích tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học và công nghệ để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực đồ họa tạo hình.

6. Yêu cầu về thái độ

6.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất đạo đức tốt. Có lối sống trong sáng lành mạnh. Thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm của người công dân; có ý thức bản lĩnh nghề nghiệp; thực hiện nghiêm túc các đường lối chủ chương chính sách chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về luật bản quyền, luật sở hữu trí tuệ; có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng và trung thực trong nghề nghiệp, không sao chép ý tưởng, tác phẩm của người khác.

- Có ý thức phục vụ cộng đồng, tác phẩm phải hướng đến đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng. Bên cạnh đó, sáng tạo nghệ thuật phải có ý thức định hướng và góp phần nâng cao trình độ nhận thức thẩm mỹ chung.

6.2. Trách nhiệm đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tác phong làm việc nhanh nhẹn, linh động, hiệu quả; có tinh thần thái độ phục vụ tốt; có tư tưởng thẩm mỹ đúng đắn.

- Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ.

- Có ý thức gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc trong sáng tạo nghệ thuật.

6.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có khả năng tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, nâng cao kiến thức chuyên môn, ý thức luôn cập nhật tiếp cận cái mới, luôn rèn luyện tay nghề, nâng cao nghiệp vụ.

- Có khả năng sáng tạo độc lập hoặc liên kết trong hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm trong hoạt động nghề nghiệp.

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng làm họa sĩ sáng tác truyện tranh, họa sĩ minh họa chuyên nghiệp và thực hiện được các sản phẩm sáng tác đồ họa tranh in.

- Có thể làm việc trong các cơ quan nhà nước như các sở, ngành, trung tâm văn hoá tại địa phương; có thể làm việc trong đơn vị tư nhân hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành Minh họa, Truyện tranh, Đồ họa, Mỹ thuật tạo hình, trang trí ứng dụng, mỹ nghệ, thiết kế, tạo dáng...

- Có thể đảm nhận vị trí cán bộ, giáo viên hướng dẫn về Đồ họa và mỹ thuật nếu đã bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có đủ năng lực để thi tuyển và học tập bậc học thạc sĩ và nghiên cứu sinh các ngành học liên quan Mỹ thuật tạo hình, Lý luận và lịch sử mỹ thuật.

- Có khả năng tự nghiên cứu và kỹ năng học tập suốt đời đối với chuyên môn.

- Có khả năng tiếp cận và giao lưu quốc tế về chuyên ngành Minh họa và Tranh truyện, đồ họa tranh in.

9. Các chương trình, tài liệu mà Nhà trường tham khảo

- Luật Giáo dục đại học, Số 08/2012/QH13, Ngày 18 tháng 6 năm 2012.

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Quyết định số 435/QĐ-ĐHMTHCM ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình giáo dục đại học.

- Nguồn tư liệu, tạp chí, luận văn, công trình nghiên cứu cấp Trường, cấp Bộ của cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ về mỹ thuật, các tài liệu có liên quan đến nghề nghiệp được lưu trữ tại Trường.

- Nguồn tư liệu, sách báo về nghệ thuật thế giới tại thư viện Trường, internet.

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐIÊU KHẮC

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHMTHCM ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh)

1. Tên Ngành đào tạo: Điêu khắc

Tiếng Anh: Sculpture

2. Trình độ đào tạo: Đại học

Mã ngành : 7210105

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Có trình độ tiếng Anh và Tin học căn bản, đáp ứng yêu cầu học tập và nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.

- Có hiểu biết căn bản về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; có nhận thức trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức cơ sở về lĩnh vực nghệ thuật tạo hình, mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật Việt Nam và lịch sử mỹ thuật Thế giới.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về giải phẫu cơ thể người trong sáng tác điêu khắc, có kiến thức cơ bản về luật phối cảnh trong hình họa và ký họa.

- Có kiến thức cơ bản tiếng Anh và tin học chuyên ngành, kiến thức cơ bản về một số môn học thuộc nhóm ngành gần như Kiến trúc và Quy hoạch phù hợp với ngành đào tạo điêu khắc để hỗ trợ trong nghiên cứu và sáng tác.

- Có kiến thức cơ bản về lý luận nghệ thuật tạo hình, về mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật, lịch sử hình thành và phát triển của điêu khắc.

3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức và phương pháp nghiên cứu tượng tròn và hình họa về cấu trúc cơ thể người; nghiên cứu các cơ chế cũng như nguyên lý vận động của cơ thể người; có phương pháp thu thập, ghi chép, ký họa thực tế nhằm phục vụ sáng tác chuyên ngành.

- Có khả năng vận dụng các kiến thức và phương pháp sáng tác nên các tác phẩm điêu khắc thuộc nhiều thể loại khác nhau phù hợp với nhiều không gian, môi trường kiến trúc nội/ngoại thất; có khả năng thiết lập ý tưởng, xây dựng các phương án bố cục, cảnh quan, nắm vững quy trình thể hiện và sử dụng thuần thục kỹ thuật chất liệu.

- Có kiến thức về bố cục và vận dụng thành thạo ngôn ngữ tạo hình đặc trưng như: hình, khối, ánh sáng ... vào trong sáng tác Điêu khắc

- Có kiến thức về chất liệu và khả năng áp dụng chất liệu khác nhau như: Đất sét, gốm(đất nung), gỗ, đá, gò, hàn kim loại, đúc đồng, thạch cao và các chất liệu tổng hợp khác trong sáng tác.

- Có kiến thức và áp dụng phương pháp lý luận nghệ thuật cơ bản để phân tích, đánh giá các tác phẩm điêu khắc thuộc các trường phái nghệ thuật, các xu hướng và trào lưu sáng tác khác nhau...

3.4. Năng lực nghề nghiệp

- Có năng lực sáng tác độc lập, tham gia các hoạt động workshop, triển lãm mỹ thuật trong và ngoài nước, tham gia các hội nghề nghiệp về Điêu khắc.

- Có khả năng sáng tạo nên các tác phẩm trong lĩnh vực Điêu khắc. Thiết kế và thi công các loại hình nghệ thuật điêu khắc các công trình điêu khắc thuộc nhiều thể loại khác nhau được gắn kết với không gian nội-ngoại thất và môi trường kiến trúc khác nhau; có khả năng học tập và làm việc trong các lĩnh vực khác thuộc ngành gần như thiết kế cảnh quan kiến trúc, giám tuyển mỹ thuật...

- Có khả năng tham gia sáng tác, thiết kế ý tưởng, thực hiện độc lập hoặc theo nhóm cho các công trình mỹ thuật phục vụ cộng đồng như, tượng đài, thiết kế cảnh quan, trang trí công cộng...

- Có năng lực tư duy lý luận mỹ thuật, có khả năng học tập nâng cao về nghiên cứu lý luận, tham gia hội thảo, viết chuyên khảo, đề tài nghiên cứu chuyên ngành...

- Có khả năng truyền đạt, hướng dẫn, giảng dạy các bộ môn thuộc ngành Điêu khắc cho các trường đại học, cao đẳng(nếu được bổ sung chứng chỉ văn bằng theo quy định); ngoài ra có thể giảng dạy tại trung cấp, các trung tâm có đào tạo chuyên ngành điêu khắc và các trường phổ thông có nhu cầu.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng thực hiện các loại hình nghệ thuật điêu khắc từ đơn giản đến phức tạp trong nhiều không gian môi trường kiến trúc nội ngoại thất khác nhau, có kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện sáng tác độc lập, sử dụng thuần thục các công cụ, máy móc, các chất liệu trong trường trình đào tạo của Trường.

- Có kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian, nắm vững các quy trình thực hiện tác phẩm.

- Có kỹ năng quan sát và thu thập dữ liệu thực tế phục vụ sáng tác, có năng lực tiếp cận những xu hướng, trào lưu sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nghệ thuật của xã hội.

- Có kỹ năng và tư duy sáng tạo luôn mang định hướng theo tính mới, hiện đại bên cạnh việc gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống, tinh hoa dân tộc.



- Có kỹ năng để giảng dạy các bộ môn thuộc ngành điêu khắc và mỹ thuật cơ bản cho các trung tâm, các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng sáng tác và làm việc theo nhóm, tập thể, tham gia các hoạt động sáng tác phục vụ cộng đồng, tham gia các hoạt động đoàn, hội nghề nghiệp...

- Có khả năng nghiên cứu, viết chuyên đề, chuyên khảo tham gia các hội thảo, tọa đàm, thuyết trình về nghệ thuật điêu khắc.

- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học căn bản phục vụ giao tiếp và nghiên cứu sáng tác chuyên ngành.

- Có khả năng truyền đạt, thuyết trình ý tưởng, hướng dẫn và giảng dạy các bộ môn thuộc mỹ thuật.

- Có khả năng tổ chức, điều hành các hoạt động sáng tác, trưng bày, triển lãm về nghệ thuật điêu khắc

- Có khả năng lập hồ sơ dự án, tổ chức quản lý điều hành, giám sát và thi công các công trình điêu khắc, kỹ năng điều hành các hoạt động sáng tác, trưng bày triển lãm...

5. Yêu cầu về đạo đức, trách nhiệm

5.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, trung thực, có lập trường tư tưởng đúng đắn, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

- Có ý thức thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về luật bản quyền, luật sở hữu trí tuệ. Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng và trung thực trong nghề nghiệp, không sao chép ý tưởng, tác phẩm của người khác.

- Có tinh thần thái độ làm việc nghiêm túc, khoa học, thẳng thắn, minh bạch và chân thành trong các mối quan hệ xã hội.

- Có ý thức phục vụ cộng đồng, tác phẩm phải hướng đến đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng. Bên cạnh đó, sáng tạo nghệ thuật phải có ý thức định hướng và góp phần nâng cao trình độ nhận thức thẩm mỹ chung.

5.2. Trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp.

- Có ý thức trách nhiệm đóng góp công sức để bảo vệ tổ quốc, góp phần xây dựng, phát triển đất nước, luôn tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức trách nhiệm cao đối với các sản phẩm sáng tác, đề cao sáng tạo, hướng tới “chân, thiện, mỹ” trong nghệ thuật.

- Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ.

- Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc trong sáng tạo nghệ thuật.

- Khi tham gia giảng dạy, đào tạo chuyên ngành, có trách nhiệm truyền đạt, hướng dẫn người học trách nhiệm, khoa học và hiệu quả.

HAO
NG
THU
PHỔ
MINH
HỒ

5.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có khả năng tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, nâng cao kiến thức chuyên môn, ý thức luôn cập nhật, tiếp cận cái mới, luôn rèn luyện tay nghề, nâng cao nghiệp vụ.

- Có khả năng sáng tạo độc lập hoặc liên kết trong hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm trong hoạt động nghề nghiệp.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Trở thành một nhà điêu khắc chuyên nghiệp, có khả năng hoạt động độc lập về nghiên cứu và sáng tác.

- Có thể làm việc trong các cơ quan nhà nước như các sở, ngành, trung tâm văn hoá tại địa phương; có thể làm việc trong đơn vị tư nhân hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực Điêu khắc như: trang trí ứng dụng, mỹ nghệ, thiết kế, tạo dáng, thiết kế cảnh quan đô thị...vv.

- Có thể đảm nhận vị trí cán bộ, giáo viên hướng dẫn về lĩnh vực Điêu khắc nếu đã bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Có thể đảm nhận vị trí Trưởng, phó, quản lý hoặc giám sát thi công các công trình thuộc loại hình nghệ thuật điêu khắc.

- Có thể đảm nhận các vị trí trong Ban lãnh đạo nếu đã là thành viên, hội viên của các hoạt động nhóm, đoàn thể xã hội thuộc chuyên ngành điêu khắc.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có đủ năng lực để thi tuyển và học tập bậc học thạc sĩ và nghiên cứu sinh các ngành học liên quan Mỹ thuật tạo hình, Lý luận và lịch sử mỹ thuật.

- Có khả năng tự nghiên cứu và kỹ năng học tập suốt đời đối với chuyên môn.

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo

- Luật Giáo dục đại học, Số 08/2012/QH13, Ngày 18 tháng 6 năm 2012.

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Quyết định số 435/QĐ-ĐHMTHCM ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình giáo dục đại học.

- Chương trình đào tạo Ngành điêu khắc trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam.

- Nguồn tư liệu, tạp chí, luận văn, công trình nghiên cứu cấp Trường, cấp Bộ của cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ về mỹ thuật, các tài liệu có liên quan đến nghề nghiệp được lưu trữ tại Trường.

- Nguồn tư liệu, sách báo về nghệ thuật thế giới tại thư viện Trường, internet.

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH LÝ LUẬN, LỊCH SỬ VÀ PHÊ BÌNH MỸ THUẬT

*(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHMTHCM ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh)*

1. Tên ngành đào tạo: Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật

Tên tiếng Anh: **Theory, History and Criticism of Fine Arts**

2. Trình độ đào tạo: Đại học Mã ngành: 7210101

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Có trình độ tiếng Anh và Tin học căn bản, đáp ứng yêu cầu học tập và nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.

- Có hiểu biết căn bản về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; có nhận thức trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức cơ sở về lĩnh vực nghệ thuật tạo hình, mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật Việt Nam và lịch sử mỹ thuật Thế giới.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có kiến thức cơ bản tiếng Anh chuyên ngành, kiến thức cơ bản về nguyên lý tạo hình và thực hành với một số kỹ thuật chất liệu căn bản, có kiến thức cơ bản về cấu trúc giải phẫu học cơ thể người, kiến thức cơ bản về luật phối cảnh trong lĩnh vực nghiên cứu, sáng tác mỹ thuật tạo hình.

- Có kiến thức phổ thông trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn (lịch sử, văn hóa, khảo cổ, bảo tồn, Hán - Nôm), biết vận dụng vào để giải quyết các vấn đề theo hướng nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành được đào tạo

- Có kiến thức nghiệp vụ về truyền thông báo chí, kiến thức và phương pháp thuyết trình, kiến thức cơ bản về quản lý hoạt động bảo tàng và tổ chức sự kiện văn hoá, nghệ thuật...

3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu biết về đặc điểm biểu đạt của ngôn ngữ nghệ thuật tạo hình, các đặc trưng của thể loại, hiện tượng mỹ thuật.

- Nắm vững những kiến thức về các quan niệm, tư tưởng thẩm mỹ tiêu biểu trên thế giới, Việt Nam.

- Có kiến thức chuyên sâu về lịch sử mỹ thuật thế giới và lịch sử mỹ thuật Việt Nam.

- Nắm vững những kiến thức mang tính nền tảng, hệ thống về lý luận - phê bình mỹ thuật.

- Biết vận dụng, sáng tạo những kiến thức đã học vào thực tiễn chuyên môn nghiên cứu mỹ thuật (lịch sử, lý luận, phê bình mỹ thuật,...) vào trong giảng dạy.

3.4. Năng lực nghề nghiệp

- Có khả năng giảng dạy thuộc lĩnh vực Mỹ thuật, Lý luận và lịch sử mỹ thuật ở bậc trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng cùng ngành đào tạo nếu được bổ sung kiến thức nghiệp vụ sư phạm.

- Có năng lực tư duy lý luận mỹ thuật, có khả năng học tập nâng cao về nghiên cứu lý luận, tham gia hội thảo, viết chuyên khảo, đề tài nghiên cứu chuyên ngành; có khả năng biên tập, viết báo, tạp chí, tham gia hoạt động truyền thông thông tin về sự kiện, hoạt động mỹ thuật nếu được bổ sung kiến thức nghiệp vụ báo chí truyền thông.

- Có khả năng sáng tác Hội họa, Đồ họa tham gia các hoạt động workshop, triển lãm mỹ thuật, tham gia các hội nghề nghiệp về mỹ thuật.

- Có khả năng tham gia sáng tác, thiết kế ý tưởng, thực hiện độc lập hoặc theo nhóm cho các công trình mỹ thuật phục vụ cộng đồng như tranh cổ động, thiết kế cảnh quan, trang trí công cộng...

- Có năng lực tổ chức, quản lý các sự kiện văn hoá, nghệ thuật; có khả năng làm việc, nghiên cứu tại các cơ quan, tổ chức văn hóa xã hội có công việc liên quan đến mỹ thuật.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng thực hành mỹ thuật cơ bản.

- Có kỹ năng quan sát và thu thập dữ liệu, khảo sát thực tế phục vụ nghiên cứu, có năng lực và kỹ năng tiếp cận, phát hiện và giải quyết các đề tài liên quan đến chuyên ngành mỹ thuật.

- Có khả năng đánh giá, phân tích, lý luận, phê bình và nghiên cứu mỹ thuật.

- Có kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu nghiên cứu độc lập, có kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian thực hiện nghiên cứu...

- Có kỹ năng và tư duy sáng tạo luôn mang định hướng theo tính mới, khoa học, hiện đại bên cạnh việc gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống, tinh hoa dân tộc.

- Có kỹ năng học tập suốt đời, có đủ năng lực và phương pháp học tập đáp ứng yêu cầu học tập các cấp học cao hơn đối với chuyên ngành.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc tập thể, tham gia các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng, tham gia các hoạt động đoàn, hội nghề nghiệp...

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

- Có kỹ năng thuyết trình, khả năng truyền đạt, trước công chúng, hướng dẫn và giảng dạy các bộ môn thuộc mỹ thuật.

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh và tin học cơ bản phục vụ cho công việc, học tập, nghiên cứu chuyên ngành.

5. Yêu cầu về thái độ

5.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, trung thực, có lập trường tư tưởng đúng đắn, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

- Có ý thức thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về luật bản quyền, luật sở hữu trí tuệ. Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng và trung thực trong nghề nghiệp, không sao chép ý tưởng, tác phẩm của người khác.

- Có ý thức kỷ luật, tinh thần thái độ làm việc nghiêm túc, khoa học, thẳng thắn, minh bạch và chân thành trong các mối quan hệ xã hội.

- Có ý thức phục vụ cộng đồng, hướng đến đáp ứng nhu cầu nhận thức nghệ thuật của công chúng, định hướng và góp phần nâng cao trình độ nhận thức thẩm mỹ chung.

5.2. Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, tự tin trong công việc.

- Có tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

- Có ý thức trách nhiệm đóng góp công sức để bảo vệ tổ quốc, góp phần xây dựng, phát triển đất nước, luôn tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức trách nhiệm cao đối với các sản phẩm sáng tác, đề cao sáng tạo, hướng tới “chân, thiện, mỹ” trong nghệ thuật.

- Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ.

- Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc trong sáng tạo nghệ thuật.

5.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có khả năng tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, nâng cao kiến thức chuyên môn, ý thức luôn cập nhật tiếp cận cái mới, nâng cao nghiệp vụ.



- Có tinh thần vận dụng sáng tạo thành quả khoa học, công nghệ trong việc giải quyết các vấn đề phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có khả năng sáng tạo độc lập hoặc liên kết trong hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm trong hoạt động nghề nghiệp.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Có thể làm việc tại các cơ quan văn hóa, báo chí truyền thông, bảo tàng, trường học và các tổ chức kinh tế- xã hội khác.

- Có thể đảm nhận vị trí cán bộ, giáo viên hướng dẫn về lý luận mỹ thuật nếu đã bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng học tập các chuyên ngành mỹ thuật có trình độ sau đại học.

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và làm việc với vai trò là người thực hiện trực tiếp hoặc điều hành trong lĩnh vực lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật.

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo

- Luật Giáo dục đại học, Số 08/2012/QH13, Ngày 18 tháng 6 năm 2012.

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Quyết định số 435/QĐ-ĐHMTHCM ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình giáo dục đại học.

- Chương trình giáo dục ngành lý luận và lịch sử Mỹ thuật theo Quyết định số 312 /QĐ-ĐHMTVN ngày 8 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam về việc ban hành.

CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ

*(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHMTHCM ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh)*

1. Tên ngành đào tạo: Thiết kế đồ họa Tiếng Anh: **Graphic Design**

2. Trình độ đào tạo: Đại học Mã ngành : **7210403**

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Có trình độ tiếng Anh và Tin học căn bản, đáp ứng yêu cầu học tập và nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.

- Có hiểu biết căn bản về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; có nhận thức trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức cơ sở về lĩnh vực nghệ thuật tạo hình, mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật Việt Nam và lịch sử mỹ thuật Thế giới, lịch sử thiết kế đồ họa và sự tác động của nó trong giá trị thẩm mỹ xã hội.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về giải phẫu cơ thể người, kiến thức cơ bản về luật phối cảnh trong trong lĩnh vực thiết kế, sáng tạo.

- Có kiến thức tiếng Anh và tin học chuyên ngành, kiến thức cơ bản về những ngành gần phù hợp với ngành đào tạo Thiết kế đồ họa để tăng cường các kỹ năng nghiên cứu, sáng tạo.

3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Nắm vững kiến thức chuyên ngành thiết kế đồ họa: nghệ thuật tạo hình, lịch sử thiết kế đồ họa, nắm vững các nguyên lý thiết kế đồ họa và sự tác động của nó đối với giá trị thẩm mỹ xã hội.

- Có trình độ tin học chuyên ngành Thiết kế đồ họa; sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong thiết kế.

- Có kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa về cấu trúc cơ thể người, đồ vật, bối cảnh, phong cảnh...; nghiên cứu các cơ chế vận động của người và vật

thể; có phương pháp thu thập, ghi chép, ký họa thực tế nhằm phục vụ sáng tác chuyên ngành.

- Có kiến thức và khả năng vận dụng các phương pháp sáng tạo nghệ thuật để thiết lập ý tưởng, xây dựng các phương án thiết kế, nắm vững quy trình thể hiện và hiểu biết sâu các thể loại của lĩnh vực thiết kế.

- Có kiến thức và áp dụng phương pháp lý luận nghệ thuật cơ bản để phân tích, nhận định các tác phẩm hội họa, các trường phái nghệ thuật, các xu hướng và trào lưu sáng tác của nghệ thuật tạo hình.

3.4. Năng lực nghề nghiệp

- Có năng lực thiết kế 2D, 3D, thiết kế website, khả năng thiết kế in ấn, có khả năng sáng tạo độc lập, tham gia các hoạt động workshop, triển lãm trong và ngoài nước.

- Có năng lực sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế ứng dụng có khả năng học tập và làm việc trong các lĩnh vực khác thuộc ngành gần như đồ họa, minh họa, tạo dáng...

- Có khả năng tham gia sáng tác, thiết kế ý tưởng, thực hiện độc lập hoặc theo nhóm cho các công trình mỹ thuật phục vụ cộng đồng như tranh cổ động, thiết kế cảnh quan, trang trí công cộng...

- Có năng lực tư duy lý luận mỹ thuật, có khả năng học tập nâng cao về nghiên cứu lý luận, tham gia hội thảo, viết chuyên khảo, đề tài nghiên cứu chuyên ngành.

- Có khả năng truyền đạt, hướng dẫn, giảng dạy các bộ môn thuộc lĩnh vực thiết kế đồ họa cho các trung tâm nghề, trung cấp, cao đẳng, nếu được bổ sung chứng chỉ văn bằng theo quy định.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Nắm vững kỹ năng phác họa ý tưởng và kỹ thuật hoàn thiện sản phẩm Thiết kế đồ họa (Graphic Design) thông qua các phương tiện tin học hỗ trợ như máy tính, chuyển tải sang mọi phương tiện kỹ thuật số.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học, phục vụ cho thiết kế đồ họa.

- Có khả năng sáng tạo, tư duy độc lập, khoa học lập và kỹ năng thực hiện các thiết kế mỹ thuật phối hợp trên các lĩnh vực in ấn, thương hiệu và marketing.

- Có khả năng lập kế hoạch, tham gia và điều hành các dự án thiết kế và mỹ thuật.

- Có khả năng nghiên cứu khoa học về các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực thiết kế đồ họa.

- Có kỹ năng quan sát và thu thập dữ liệu thực tế phục vụ sáng tác, có năng lực tiếp cận những xu hướng, trào lưu sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nghệ thuật của xã hội.

- Có kỹ năng và tư duy sáng tạo luôn mang định hướng theo tính mới, hiện đại bên cạnh việc gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống, tinh hoa dân tộc.

- Có kỹ năng học tập suốt đời, có đủ năng lực và phương pháp học tập đáp ứng yêu cầu học tập các cấp học cao hơn đối với chuyên ngành.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng sáng tác và làm việc theo nhóm, tập thể, tham gia các hoạt động sáng tác phục vụ cộng đồng, tham gia các hoạt động đoàn, hội nghề nghiệp...

- Có khả năng nghiên cứu, viết chuyên đề, chuyên khảo tham gia các hội thảo, tọa đàm, thuyết trình về hội họa.

- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học căn bản phục vụ giao tiếp và nghiên cứu sáng tác chuyên ngành.

- Có khả năng truyền đạt, thuyết trình ý tưởng, hướng dẫn và giảng dạy các bộ môn thuộc ngành Thiết kế đồ họa khi được bổ sung kiến thức nghiệp vụ sư phạm.

- Có khả năng giao tiếp tốt, thích nghi tốt với mọi môi trường làm việc; kỹ năng cập nhật và đáp ứng tốt các nhu cầu thị trường về sản phẩm thiết kế đồ họa.

- Biết kết hợp làm việc giữa cá nhân và tập thể trong quy trình sản xuất những sản phẩm thiết kế đồ họa

5. Yêu cầu về đạo đức, trách nhiệm

5.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có phẩm chất đạo đức tốt. Có lối sống trong sáng lành mạnh. Thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm của người công dân trước cuộc sống.

- Có ý thức thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về luật bản quyền, luật sở hữu trí tuệ. Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng và trung thực trong nghề nghiệp, không sao chép ý tưởng, tác phẩm của người khác.

- Có tinh thần thái độ làm việc nghiêm túc, khoa học, có ý thức bản lĩnh nghề nghiệp, thẳng thắn, minh bạch và chân thành trong các mối quan hệ xã hội.

- Có ý thức phục vụ cộng đồng, tác phẩm phải hướng đến đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng. Bên cạnh đó, sáng tạo nghệ thuật phải có ý thức định hướng và góp phần nâng cao trình độ nhận thức thẩm mỹ chung.

- Có lập trường tư tưởng đúng đắn, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

5.2. Trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp

- Có ý thức trách nhiệm công dân. có đạo đức, tinh thần dân tộc, sống lành mạnh, đam mê nghề nghiệp.

- Có ý thức trách nhiệm đóng góp công sức để bảo vệ tổ quốc, góp phần xây dựng, phát triển đất nước, luôn tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức trách nhiệm cao đối với các sản phẩm thiết kế, đề cao sáng tạo, hướng tới “chân, thiện, mỹ” trong nghệ thuật.

- Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ.

- Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc trong sáng tạo nghệ thuật.

5.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có khả năng ứng dụng linh hoạt kiến thức trong công việc thiết kế sáng tạo.

- Có khả năng tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, nâng cao kiến thức chuyên môn, ý thức luôn cập nhật tiếp cận cái mới, rèn luyện và nâng cao nghề nghiệp.

- Có khả năng sáng tạo độc lập hoặc liên kết trong hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm trong hoạt động nghề nghiệp.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng làm nhà thiết kế đồ hoạ chuyên nghiệp, làm việc độc lập hay làm việc dưới một tổ chức, cơ quan, công ty, đơn vị thuộc nhà nước như các sở, ngành, trung tâm văn hoá tại địa phương; có thể làm việc trong đơn vị tư nhân hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến ngành Thiết kế đồ hoạ như: minh hoạ, trang trí ứng dụng, mỹ nghệ, thiết kế, tạo dáng, thiết kế cảnh quan...vv.

- Có thể đảm nhận vị trí cán bộ, giáo viên hướng dẫn về thiết kế, mỹ thuật nếu đã bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm

- Có khả năng làm công tác quản lý trong ngành Thiết kế đồ hoạ, là họa sĩ thiết kế 2D, thiết kế Website, thiết kế nhận diện thương hiệu, thiết kế quảng cáo, nhiếp ảnh, minh họa sách, tòa soạn báo, nhà xuất bản, xưởng in...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có đủ năng lực để thi tuyển và học tập bậc học thạc sĩ và nghiên cứu sinh các ngành học liên quan Thiết kế đồ hoạ, Mỹ thuật tạo hình, Lý luận và lịch sử mỹ thuật.

- Có khả năng tự nghiên cứu và kỹ năng học tập suốt đời đối với chuyên môn, nghiên cứu các xu hướng thẩm mỹ đương đại, Có khả năng nghiên cứu các ngành gần Thiết kế đồ hoạ trong và ngoài nước các chuyên ngành thiết kế thiết kế mỹ thuật, thiết kế sản phẩm,...

- Có khả năng học tập nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, các cấp học nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ quản lý.

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo

- Luật Giáo dục đại học, Số 08/2012/QH13, Ngày 18 tháng 6 năm 2012.

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.



- Quyết định số 435/QĐ-ĐHMTHCM ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình giáo dục đại học.

- Tham khảo nguồn tư liệu, tạp chí, luận văn, công trình nghiên cứu cấp trường, cấp bộ của cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ về mỹ thuật hay các tài liệu có liên quan đến nghề nghiệp được lưu trữ tại Trường.

- Tham khảo nguồn tư liệu, sách báo về nghệ thuật thể giới tại thư viện Trường.

- Các chương trình và đầu sách chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật đồ họa.



CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH THIẾT KẾ ĐỒ HOẠ

Chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật truyền thông đa phương tiện

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHMT HCM ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh)

1. Tên Ngành đào tạo: Thiết kế đồ họa Tiếng Anh: Graphic Design
Chuyên ngành: Thiết kế Mỹ thuật truyền thông đa phương tiện
Tiếng anh: Multimedia Art Design

2. Trình độ đào tạo: Đại học chính quy Mã ngành : 7210403

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Có trình độ tiếng Anh và Tin học căn bản, đáp ứng yêu cầu học tập và nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.

- Có hiểu biết căn bản về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; có nhận thức trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức cơ sở về lĩnh vực nghệ thuật tạo hình, mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật Việt Nam và lịch sử mỹ thuật Thế giới, lịch sử thiết kế đồ họa và sự tác động của nó trong giá trị thẩm mỹ xã hội.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về giải phẫu cơ thể người, kiến thức cơ bản về luật phối cảnh trong trong lĩnh vực thiết kế, sáng tạo.

- Có kiến thức tiếng Anh và tin học chuyên ngành, kiến thức cơ bản về những ngành gần phù hợp với ngành đào tạo Thiết kế đồ họa để tăng cường các kỹ năng nghiên cứu, sáng tạo.

3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Nắm vững kiến thức chuyên ngành thiết đồ họa: nghệ thuật tạo hình, lịch sử thiết kế đồ họa, nắm vững các nguyên lý thiết kế đồ họa, nguyên lý thiết kế mỹ thuật truyền thông đa phương tiện, các phần mềm ứng dụng trong thiết kế. Các kiến thức để xây dựng ý tưởng và ứng dụng thành thạo các thể loại thiết kế mỹ thuật truyền thông đa phương tiện và sự tác động của nó đối với giá trị thẩm mỹ xã hội.

- Có trình độ tin học chuyên ngành Thiết kế đồ họa và thiết kế truyền thông đa phương tiện; sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong thiết kế.

- Có kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa về cấu trúc cơ thể người, đồ vật, bối cảnh, phong cảnh; nghiên cứu các cơ chế vận động của người và vật thể; có phương pháp thu thập, ghi chép, ký họa thực tế nhằm phục vụ sáng tác chuyên ngành.

- Có kiến thức và khả năng vận dụng các phương pháp sáng tạo nghệ thuật để thiết lập ý tưởng, xây dựng các phương án thiết kế, nắm vững quy trình thể hiện và hiểu biết sâu các thể loại của lĩnh vực thiết kế.

- Có kiến thức và áp dụng phương pháp lý luận nghệ thuật cơ bản để phân tích, nhận định các tác phẩm hội họa, các trường phái nghệ thuật, các xu hướng và trào lưu sáng tác của nghệ thuật tạo hình.

3.4. Năng lực nghề nghiệp

- Có năng lực thiết kế 2D, 3D, thiết kế website, khả năng thiết kế in ấn, có khả năng sáng tạo độc lập, tham gia các hoạt động workshop, triển lãm trong và ngoài nước...

- Có năng lực sáng tạo trong lĩnh vực thiết kế truyền thông đa phương tiện, sản xuất phim hoạt hình, phim quảng cáo có khả năng học tập và làm việc trong các lĩnh vực khác thuộc ngành gần như đồ họa, minh họa, tạo dáng...

- Có khả năng tham gia sáng tác, thiết kế ý tưởng, thực hiện độc lập hoặc theo nhóm cho các công trình phục vụ cộng đồng như tranh cổ động, dựng phim, thiết kế cảnh quan, trang trí công cộng...

- Có năng lực tư duy lý luận mỹ thuật, có khả năng học tập nâng cao về nghiên cứu lý luận, tham gia hội thảo, viết chuyên khảo, đề tài nghiên cứu chuyên ngành.

- Có khả năng truyền đạt, hướng dẫn, giảng dạy các bộ môn thuộc lĩnh vực Thiết kế đồ họa cho các trung tâm nghề, trung cấp, cao đẳng, nếu được bổ sung chứng chỉ văn bằng theo quy định.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có khả năng sáng tạo, có tư duy độc lập và có kỹ năng thực hiện các thiết kế trong lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật truyền thông đa phương tiện (Multimedia Art Design).

- Nắm vững kỹ năng phác họa ý tưởng và kỹ thuật hoàn thiện sản phẩm Thiết kế đồ họa (Graphic Design), sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế chuyên dụng và các phương tiện máy quay, chụp hình kỹ thuật số...

- Có khả năng lập kế hoạch, tham gia và điều hành các dự án Thiết kế mỹ thuật truyền thông đa phương tiện.

- Có khả năng phân tích đánh giá và chọn lựa sử dụng các loại thông tin nhằm hỗ trợ cho công việc, từ đó đưa ra các giải pháp Thiết kế mỹ thuật truyền thông đa phương tiện và mỹ thuật ứng dụng.

- Nắm vững kỹ năng phác họa ý tưởng thông qua các minh họa bằng các phương tiện tin học hỗ trợ như máy tính, chuyển tải sang mọi phương tiện kỹ thuật số. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học, phục vụ cho thiết kế mỹ thuật truyền thông đa phương tiện.

- Có khả năng sáng tạo, tư duy độc lập và kỹ năng thực hiện các thiết kế mỹ thuật phối hợp trên các phương tiện truyền thông, lĩnh vực in ấn, thương hiệu và marketing.

- Có kỹ năng quan sát và thu thập dữ liệu thực tế phục vụ sáng tác, có năng lực tiếp cận những xu hướng, trào lưu sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nghệ thuật của xã hội.

- Có kỹ năng và tư duy sáng tạo luôn mang định hướng theo tính mới, hiện đại bên cạnh việc gìn giữ và phát huy những giá trị truyền thống, tinh hoa dân tộc.

- Có kỹ năng học tập suốt đời, có đủ năng lực và phương pháp học tập đáp ứng yêu cầu học tập các cấp học cao hơn đối với chuyên ngành.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng sáng tác và làm việc theo nhóm, tập thể, tham gia các hoạt động sáng tác phục vụ cộng đồng, tham gia các hoạt động đoàn, hội nghề nghiệp.

- Có khả năng nghiên cứu, viết chuyên đề, chuyên khảo tham gia các hội thảo, tọa đàm, thuyết trình về hội họa.

- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học căn bản phục vụ giao tiếp và nghiên cứu sáng tác chuyên ngành.

- Có khả năng truyền đạt, thuyết trình ý tưởng, hướng dẫn và giảng dạy các bộ môn thuộc ngành Thiết kế truyền thông đa phương tiện, Mỹ thuật ứng dụng khi được bổ sung kiến thức nghiệp vụ sư phạm.

- Có khả năng giao tiếp tốt, dễ dàng thích nghi với mọi môi trường làm việc; hiểu rõ và đáp ứng các nhu cầu thị trường

- Biết kết hợp làm việc giữa cá nhân và tập thể trong quy trình sản xuất những sản phẩm thiết kế Truyền thông đa phương tiện

5. Yêu cầu về đạo đức, trách nhiệm

5.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có phẩm chất đạo đức tốt. Có lối sống trong sáng lành mạnh. Thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm của người công dân trước cuộc sống.

- Có ý thức thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về luật bản quyền, luật sở hữu trí tuệ. Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng và trung thực trong nghề nghiệp, không sao chép ý tưởng, tác phẩm của người khác.

- Có tinh thần thái độ làm việc nghiêm túc, khoa học, có ý thức bản lĩnh nghề nghiệp, thẳng thắn, minh bạch và chân thành trong các mối quan hệ xã hội.

TR
HOC
THA
HO C
Ca

- Có ý thức phục vụ cộng đồng, tác phẩm phải hướng đến đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng. Bên cạnh đó, sáng tạo nghệ thuật phải có ý thức định hướng và góp phần nâng cao trình độ nhận thức thẩm mỹ chung.

- Có lập trường tư tưởng đúng đắn, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

5.2. Trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp

- Có ý thức trách nhiệm công dân. có đạo đức, tinh thần dân tộc, sống lành mạnh, đam mê nghề nghiệp.

- Có ý thức trách nhiệm đóng góp công sức để bảo vệ tổ quốc, góp phần xây dựng, phát triển đất nước, luôn tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức trách nhiệm cao đối với các sản phẩm thiết kế, đề cao sáng tạo, hướng tới “chân, thiện, mỹ” trong nghệ thuật.

- Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ.

- Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc trong sáng tạo nghệ thuật.

5.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có khả năng ứng dụng linh hoạt kiến thức trong công việc thiết kế sáng tạo.

- Có khả năng tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, nâng cao kiến thức chuyên môn, ý thức luôn cập nhật tiếp cận cái mới, luôn rèn luyện tay nghề, nâng cao nghiệp vụ.

- Có khả năng sáng tạo độc lập hoặc liên kết trong hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm trong hoạt động nghề nghiệp.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi Tốt nghiệp

- Có khả năng làm nhà thiết kế Mỹ thuật truyền thông đa phương tiện chuyên nghiệp, làm việc độc lập hay làm việc dưới một tổ chức, cơ quan, công ty, đơn vị thuộc nhà nước như các sở, ngành, trung tâm văn hoá tại địa phương; có thể làm việc trong đơn vị tư nhân hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến ngành thiết kế truyền thông đa phương tiện như: thiết kế 2D-3D, thiết kế Website, thiết kế TVC quảng cáo, thiết kế kịch bản phân cảnh (storyboard), thiết kế sân khấu bối cảnh, thiết kế nhân vật, dàn dựng và chỉnh phim hậu kỳ, nhà sản xuất hoạt hình, phim quảng cáo, đạo diễn hình ảnh (DOP), thiết kế animation, thiết kế nhân vật, minh hoạ, trang trí ứng dụng, thiết kế, tạo dáng...vv.

- Có khả năng làm công tác quản lý, quản lý dự án trong ngành Thiết kế mỹ thuật truyền thông đa phương tiện.

- Có khả năng làm việc ở các lĩnh vực thuộc mỹ thuật, văn hóa nghệ thuật, và một số ngành liên quan khác; các công việc liên quan đến đồ họa phục vụ cho nhu cầu xã hội.

- Có thể đảm nhận vị trí cán bộ, giáo viên hướng dẫn về thiết kế, mỹ thuật nếu đã bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm



7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có đủ năng lực để thi tuyển và học tập bậc học thạc sĩ và nghiên cứu sinh các ngành học liên quan đến Mỹ thuật ứng dụng, Mỹ thuật tạo hình, Lý luận và lịch sử mỹ thuật.

- Có khả năng tự nghiên cứu và kỹ năng học tập suốt đời đối với chuyên môn, nghiên cứu các xu hướng thẩm mỹ đương đại; có khả năng nghiên cứu các ngành gần Thiết kế đồ họa trong và ngoài nước các chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật, thiết kế sản phẩm,...

- Có khả năng học tập nâng cao kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, các cấp học nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ quản lý.

- Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học các công trình về ngành Thiết kế mỹ thuật truyền thông đa phương tiện; tự tìm tòi nghiên cứu các xu hướng thẩm mỹ đương đại.

- Có khả năng làm việc, nghiên cứu các ngành gần Thiết kế mỹ thuật truyền thông đa phương tiện trong nước và nước ngoài nhất là các nước trong khu vực như ngành thiết kế truyền thông đa phương tiện, thiết kế mỹ thuật, thiết kế sản phẩm, thời trang...

8. Các chương trình, tài liệu mà Nhà trường tham khảo

- Luật Giáo dục đại học, Số 08/2012/QH13, Ngày 18 tháng 6 năm 2012.

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Quyết định số 435/QĐ-ĐHMTHCM ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình giao dục đại học.

- Tham khảo nguồn tư liệu, tạp chí, luận văn, công trình nghiên cứu cấp trường, cấp bộ của cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ về mỹ thuật hay các tài liệu có liên quan đến nghề nghiệp được lưu trữ tại Trường.

- Tham khảo từ nguồn tư liệu có liên quan trên internet.

- Các chương trình và đầu sách chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật truyền thông đa phương tiện.

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH SƯ PHẠM MỸ THUẬT

*(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHMT HCM ngày 25 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh)*

1. Tên Ngành đào tạo: Sư phạm Mỹ thuật **Tiếng Anh:** Fine-Arts Education

2. Trình độ đào tạo: Đại học **Mã ngành :** 7140222

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

- Có trình độ tiếng Anh và Tin học căn bản, đáp ứng yêu cầu học tập và nâng cao trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực mỹ thuật tạo hình.

- Có hiểu biết căn bản về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học của Chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam và đường lối văn hoá văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; có nhận thức trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có kiến thức cơ sở về lĩnh vực nghệ thuật tạo hình, mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật Việt Nam và lịch sử mỹ thuật Thế giới, lịch sử thiết kế đồ hoạ và sự tác động của nó trong giá trị thẩm mỹ xã hội.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về giải phẫu cơ thể người trong giảng dạy và sáng tác, có kiến thức cơ bản về luật phối cảnh trong hình họa và ký họa.

- Có kiến thức cơ bản tiếng Anh và tin học chuyên ngành, kiến thức cơ bản về một số môn học thuộc nhóm ngành gần Mỹ thuật tạo hình, phù hợp với ngành đào tạo sư phạm mỹ thuật để hỗ trợ trong nghiên cứu và sáng tác.

- Có kiến thức cơ bản về lý luận mỹ thuật tạo hình, mỹ thuật học, lịch sử mỹ thuật làm nền tảng kiến thức phục vụ chuyên ngành.

3.3. Kiến thức chuyên ngành

- Có phương pháp sư phạm về lĩnh vực mỹ thuật tạo hình; Có kiến thức và áp dụng phương pháp lý luận nghệ thuật cơ bản để phân tích, đánh giá tác phẩm thuộc các trường phái nghệ thuật, các xu hướng và trào lưu sáng tác khác nhau.

- Có kiến thức và phương pháp nghiên cứu hình họa về cấu trúc cơ thể người; nghiên cứu các cơ chế cũng như nguyên lý vận động của cơ thể người; có phương pháp thu thập, ghi chép, ký họa thực tế nhằm phục vụ sáng tác.

- Có khả năng vận dụng các kiến thức và phương pháp sáng tác tác phẩm nhiều thể loại, sử dụng tổ các chất liệu sáng tác trong hội hoạ, đồ như sơn dầu, sơn mài, lụa, khắc gỗ.

- Có kiến thức về bố cục và vận dụng ngôn ngữ tạo hình đặc trưng của nghệ thuật tạo hình vào trong sáng tác.

3.4. Năng lực nghề nghiệp

- Có khả năng truyền đạt, hướng dẫn, giảng dạy các bộ môn thuộc ngành mỹ thuật tạo hình cho các trường đại học, cao đẳng (nếu được bổ sung chứng chỉ văn bằng theo quy định); có khả năng giảng dạy môn mỹ thuật cơ bản cho các bậc học phổ thông, trung cấp và cao đẳng.

- Có năng lực sáng tác độc lập, khả năng sáng tạo các tác phẩm mỹ thuật và phục vụ những hoạt động mỹ thuật khác của xã hội, tham gia các hoạt động workshop, triển lãm mỹ thuật trong và ngoài nước, tham gia các hội nghề nghiệp.

- Có khả năng học tập và làm việc trong các lĩnh vực khác thuộc ngành gần như hoạ sĩ, thiết kế ý tưởng, thiết kế trang trí công cộng.

- Có năng lực tư duy lý luận mỹ thuật, có khả năng học tập nâng cao về nghiên cứu lý luận, tham gia hội thảo, viết chuyên khảo, đề tài nghiên cứu chuyên ngành...

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

- Có kỹ năng để truyền đạt, hướng dẫn, thuyết trình, giảng dạy các bộ môn thuộc lĩnh vực mỹ thuật.

- Có kỹ năng quản lý thời gian, tổ chức lớp học, xây dựng kế hoạch giảng dạy.

- Có kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện sáng tác độc lập, sử dụng thuần thục hoạ cụ các chất liệu hội hoạ như sơn dầu, sơn mài, lụa và khắc gỗ.

- Có kỹ năng phân tích tác phẩm nghệ thuật; có phương pháp nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu nghiên cứu lý luận phục vụ chuyên môn giảng dạy.

- Có kỹ năng học tập suốt đời, có đủ năng lực và phương pháp học tập đáp ứng yêu cầu học tập các cấp học cao hơn đối với chuyên ngành.

4.2. Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng xử lý tình huống... tham gia các hoạt động sáng tác phục vụ cộng đồng, tham gia các hoạt động đoàn, hội nghề nghiệp,

- Có khả năng nghiên cứu, viết chuyên đề, chuyên khảo tham gia các hội thảo, tọa đàm, thuyết trình chuyên ngành.

- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học căn bản phục vụ giảng dạy, giao tiếp và nghiên cứu sáng tác chuyên ngành.

- Có kỹ năng giao tiếp tốt, có khả năng truyền đạt, thuyết trình ý tưởng, hướng dẫn và giảng dạy các bộ môn thuộc lĩnh vực mỹ thuật

- Biết tổ chức, vận động phụ huynh và các tổ chức xã hội trong việc giáo dục thế hệ trẻ; biết phát hiện, bồi dưỡng, phát triển năng khiếu cho học sinh, sinh viên.

Yêu cầu về đạo đức, trách nhiệm

5.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- Có phẩm chất của người giáo viên Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Thấm nhuần thế giới quan Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu nghề, có ý thức, trách nhiệm cao, đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, trung thực, có lập trường tư tưởng đúng đắn, nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

- Có ý thức thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về luật bản quyền, luật sở hữu trí tuệ. Có đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng và trung thực trong nghề nghiệp, không sao chép ý tưởng, tác phẩm của người khác.

- Có tinh thần thái độ làm việc nghiêm túc, khoa học, thẳng thắn, minh bạch và chân thành trong các mối quan hệ xã hội.

- Có ý thức phục vụ cộng đồng, tác phẩm phải hướng đến đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật của công chúng. Bên cạnh đó, sáng tạo nghệ thuật phải có ý thức định hướng và góp phần nâng cao trình độ nhận thức thẩm mỹ chung.

5.2. Trách nhiệm công dân, trách nhiệm nghề nghiệp

- Có ý thức trách nhiệm đóng góp công sức để bảo vệ tổ quốc, góp phần xây dựng, phát triển đất nước, luôn tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước.

- Có ý thức trách nhiệm cao đối với các sản phẩm sáng tác, đề cao sáng tạo, hướng tới “chân, thiện, mỹ” trong nghệ thuật.

- Có ý thức và trách nhiệm bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ.

- Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc trong sáng tạo nghệ thuật.

- Khi tham gia giảng dạy, đào tạo chuyên ngành, có trách nhiệm truyền đạt, hướng dẫn người học trách nhiệm, khoa học và hiệu quả.

5.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- Có khả năng tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, nâng cao kiến thức chuyên môn, ý thức luôn cập nhật, tiếp cận cái mới, luôn rèn luyện tay nghề, nâng cao nghiệp vụ.

- Có khả năng sáng tạo độc lập hoặc liên kết trong hoạt động nghiên cứu, thử nghiệm trong hoạt động nghề nghiệp.



6. Vị trí làm việc của người học sau khi Tốt nghiệp

- Trở thành một giáo viên mỹ thuật tại các trường phổ thông, trung cấp và cao đẳng văn hoá nghệ thuật; có khả năng giảng dạy tại các trường đại học có đào tạo các ngành học liên quan đến Mỹ thuật nếu được bổ sung các chứng chỉ và văn bằng cần thiết.

- Có thể làm việc trong các cơ quan nhà nước như các sở, ngành, trung tâm văn hoá tại địa phương; có thể làm việc trong đơn vị tư nhân hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến lĩnh vực mỹ thuật như: hội hoạ, đồ hoạ, lý luận mỹ thuật, trang trí ứng dụng, thiết kế...vv.

- Có khả năng làm công tác quản lý trong ngành giáo dục liên quan đến chuyên ngành mỹ thuật.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có đủ năng lực để thi tuyển và học tập bậc học thạc sĩ và nghiên cứu sinh các ngành học liên quan Mỹ thuật tạo hình, Lý luận và lịch sử mỹ thuật.

- Có khả năng tự nghiên cứu và kỹ năng học tập suốt đời đối với chuyên môn.

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo

- Luật Giáo dục đại học, Số 08/2012/QH13, Ngày 18 tháng 6 năm 2012.

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Quyết định số 435/QĐ-ĐHMTHCM ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình giáo dục đại học.

- Chương trình đào tạo Ngành Sư phạm mỹ thuật trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam.

- Nguồn tư liệu, tạp chí, luận văn, công trình nghiên cứu cấp Trường, cấp Bộ của cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ về mỹ thuật, các tài liệu có liên quan đến nghề nghiệp được lưu trữ tại Trường.

Nguồn tư liệu, sách báo về nghệ thuật thế giới tại thư viện Trường, internet.